

Số: 240 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 13 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân

Thực hiện Kế hoạch số 2077/KH-TTTP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Thanh tra Chính phủ về tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá khách quan, toàn diện thực tiễn 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân, qua đó xác định những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong việc tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân.

- Đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục kịp thời những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tiếp công dân, làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng về công tác tiếp công dân trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan và toàn diện trên phạm vi thành phố Cần Thơ, triển khai đến từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện; bảo đảm tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm.

- Việc tổng kết phải đánh giá đúng thực trạng, kết quả công tác tiếp công dân được tổng hợp báo cáo từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Đề cương, kèm theo số liệu cụ thể; chú trọng phân tích làm rõ những bất cập, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp cụ thể trong việc sửa đổi, bổ sung Luật Tiếp công dân.

II. PHẠM VI, HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Phạm vi

Tổng kết toàn diện việc thực hiện Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp công dân trên phạm vi thành phố Cần Thơ trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Hình thức

Tổng kết việc thực hiện Luật Tiếp công dân được tiến hành như sau:

- Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ điều kiện thực tế; chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động lựa chọn hình thức tổng kết phù

hợp; tổng hợp kết quả và gửi báo cáo của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình về Thanh tra thành phố tổng hợp.

- Thanh tra thành phố tổng hợp, xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật tiếp công dân, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Nội dung tổng kết

Đánh giá toàn diện việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân; nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật về tiếp công dân, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân.

(Đề nghị thực hiện theo Đề cương và Phụ lục gửi kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra thành phố

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện việc tổng kết theo đúng nội dung và bảo đảm tiến độ theo Kế hoạch.

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo về tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hội nghị tổng kết và gửi báo cáo về Thanh tra Chính phủ **trước ngày 15 tháng 12 năm 2024**.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ điều kiện thực tế; chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động lựa chọn hình thức tổng kết phù hợp; tổng hợp kết quả và gửi báo cáo về Thanh tra thành phố **trước ngày 18 tháng 11 năm 2024**.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ hoạt động tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật tiếp công dân được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ khác theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Thanh tra thành phố) để kịp thời chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- CT và các PCT UBND TP;
- Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2, 3AE,6);
- Lưu: VT, MH.

CVĐ 22349

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Tấn Hiển



ĐỀ CƯƠNG

Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân
(Kèm theo Kế hoạch số 240 /KH-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm, tình hình chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai Luật Tiếp công dân và văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

1.2. Việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tiếp công dân theo thẩm quyền;

1.3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật tiếp công dân.

1.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác tiếp công dân.

2. Tình hình, kết quả tiếp công dân

2.1. Bối cảnh và tình hình chung về công tác tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

2.2. Thống kê và phân tích số vụ việc, số lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đồng người, phức tạp.

2.3. Tổng hợp và phân tích kết quả xử lý các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: chuyển cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết; hướng dẫn cho công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết; thụ lý để giải quyết theo thẩm quyền.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CÔNG DÂN

1. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trách nhiệm của người tiếp công dân

- Quyền, nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Trách nhiệm của người tiếp công dân.

2. Việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân

- Trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân.

- Trách nhiệm tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu.
- Trách nhiệm tiếp công dân đột xuất của người đứng đầu.

3. Việc tổ chức tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân

- Về cơ cấu tổ chức và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện.
- Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện.
- Mối quan hệ phối hợp giữa Ban tiếp công dân với các đơn vị có liên quan.

4. Việc tổ chức tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Việc thành lập bộ phận tiếp công dân hoặc bố trí công chức làm công tác tiếp công dân; việc bố trí địa điểm và điều kiện vật chất tại địa điểm tiếp công dân.
- Việc tổ chức triển khai hoạt động tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại địa điểm tiếp công dân.

5. Hoạt động tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân

- Việc công bố thông tin về việc tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
- Việc tiếp nhận và xử lý bước đầu khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.
- Việc phân loại, chuyển nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, người có thẩm quyền thụ lý, giải quyết.
- Việc thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

6. Việc tiếp và xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung

- Số lượng các vụ việc có nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung.
- Tiếp và xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung tại nơi tiếp công dân.
- Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tiếp và xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

7. Điều kiện đảm bảo cho hoạt động tiếp công dân

- Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động tiếp công dân (kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, việc áp dụng công nghệ thông tin...).
- Chế độ, chính sách đối với cán bộ tiếp công dân.

8. Đánh giá chung về công tác tiếp công dân

8.1. Đánh giá chung về kết quả của công tác tiếp công dân

8.2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong công tác tiếp công dân.

(Kèm theo Biểu số 01/TCD, 02/TCD, 03/XLD)

III. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN

1. Ưu điểm

Đánh giá ưu điểm thông qua tính phù hợp, khả thi, hiệu quả của Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Những chủ trương, chính sách của Đảng chưa được thể chế hóa và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định để điều chỉnh.

2.2. Những quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn.

2.3. Những quy định còn chưa rõ ràng, còn có nhiều cách hiểu khác nhau nhưng chưa có văn bản hướng dẫn, dễ dẫn đến sự tùy tiện trong áp dụng pháp luật.

2.4. Những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo.

2.5. Những vướng mắc, bất cập khác.

(Kèm theo Biểu số 04/TCD).

IV. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về tiếp công dân để bảo đảm phù hợp, khả thi, hiệu lực, hiệu quả của Luật Tiếp công dân và sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật (*Đề nghị nêu rõ những quy định cần sửa đổi, bổ sung; lý do của việc sửa đổi, bổ sung*).

2. Kiến nghị về công tác tổ chức thi hành pháp luật về tiếp công dân

Kiến nghị giải pháp, biện pháp, cách thức tổ chức thực hiện pháp luật về tiếp công dân để bảo đảm công tác tiếp công dân đi vào thực chất, phát huy hiệu lực, hiệu quả.

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/7/2024

(Kèm theo Báo cáo số: ngày tháng năm ... của)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật tiếp công dân	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN		
1	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về tiếp công dân được tổ chức	Lớp	
2	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về tiếp công dân	Lượt người	
	THANH TRA, KIỂM TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN		
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân	Cuộc	
2	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân đã ban hành kết luận	Cuộc	
3	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Đơn vị	
4	Kiến nghị xử lý hành chính		
	+ Tập thể	tập thể	
	+ Cá nhân		
	NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN		
1	Số lượng công chức của Ban tiếp công dân cấp tỉnh	Người	
2	Số lượng công chức của Ban tiếp công dân cấp huyện	Người	
3	Số người làm công tác tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Người	

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 01/7/2014 đến ngày 01/7/2024
(Kèm theo Báo cáo số: ngàytháng.....năm..... của)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý			Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc lập nhận được do chuyển tin					
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tờ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền									
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tờ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết						

Ghi chú:

- Đây là biểu tổng hợp về kết quả xử lý đơn chung (đơn KN, TC, KNPA), bao gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (gửi qua dịch vụ chuyển phát, cơ quan khác chuyển, ...)

- Cột "Đơn vị" để ghi tên các đơn vị trực thuộc

- Cột Số đơn đã xử lý: Số đơn đã hoàn thành quy trình xem xét về điều kiện xử lý (kết quả cuối cùng: thụ lý giải quyết, lưu, hướng dẫn, chuyển ...) theo quy định.

- Cột Số đơn chưa xử lý: Số đơn chưa hoàn thành quy trình xem xét về điều kiện xử lý (chuyển kỳ sau xử lý) theo quy định.

- Cột Số đơn chưa giải quyết xong, là số đơn công dân tiếp tục gửi đơn mới khi đơn gửi trước đó chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết hoặc đã thụ lý, giải quyết nhưng chưa hoàn thành việc giải quyết.

Biểu số: 04/TCD

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN**
(Kèm theo Báo cáo số: ngàytháng.....năm..... của)

TT	ĐIỀU KHOẢN/ VẤN ĐỀ (ghi rõ điều, khoản, điểm)	HẠN CHẾ, TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP	KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT
I	Những chủ trương, chính sách của Đảng chưa được thể chế hóa và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định để điều chỉnh		
1			
2			
3			
II	Những quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn		
1			
2			
3			
III	Những quy định còn chưa rõ ràng, còn có nhiều cách hiểu khác nhau		
1			
2			
3			
IV	Những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo		
1			
2			
3			
V	Những vướng mắc, bất cập khác		
1			
2			
3			